

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 01 - 2021

V/v “ *Tranh chấp ly hôn* ”
(án gốc)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thanh Thúy
- *Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tiến Tập
2. Bà Vũ Thị Xuyên
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trung Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc “*Ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03 /2021/QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2021.

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị H**, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Vũ Văn H** (tên gọi khác Vũ Tiến H), sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Vũ Văn H (tức anh Vũ Tiến H), kết hôn ngày 03/3/1995 tại Ủy ban nhân dân xã P (nay là phường P), thị xã U (nay là thành phố U), tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện và tự do tìm hiểu trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1998 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H rượu chè, không có trách nhiệm với

gia đình, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh chị đã được gia đình khuyên nhủ nhưng anh Hùng không thay đổi lối sống, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ năm 2013 cho đến nay chị H và anh H đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H thấy rằng không còn tình cảm với anh H nên chị H đề nghị xin được ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 19 tháng 2 năm 1996 và cháu Vũ Thị N, sinh ngày 01 tháng 2 năm 2002. Hiện các cháu đã trưởng thành, tự lo cho cuộc sống của mình nên chị H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nhưng anh H không có ý kiến và cũng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 21/12/2020, đại diện tổ dân khu phố nơi chị H và anh H đang sinh sống cho biết: Quá trình chung sống tại địa phương chị H và anh H đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị H và anh H có hai con chung đã trưởng thành, nay chị H làm đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Đinh Thị H vắng mặt, tại đơn xin xử vắng mặt nguyên đơn đề nghị được giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và những quan điểm đã thể hiện trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn vắng mặt không lý do và không có ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không lý do tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Xác định mâu thuẫn giữa chị Đinh Thị H và anh Vũ Văn H đã trầm trọng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoa, cho chị H được ly hôn với anh H. Về con chung: hai con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Đinh Thị H khởi kiện vụ án dân sự “*Tranh chấp về ly hôn*” với bị đơn anh Vũ Văn H có địa

chỉ tại thành phố U nên Tòa án nhân dân thành phố U có thẩm quyền giải quyết theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Đinh Thị H có đơn xin xử vắng mặt. Bị đơn anh Vũ Văn H đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Đinh Thị H và bị đơn Vũ Văn H là vợ chồng hợp pháp, đã đăng ký kết hôn từ năm 1995 tại Ủy ban nhân dân xã P (nay là phường P), thị xã U (nay là thành phố U) trên cơ sở hai bên cùng tự nguyện, tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1998 phát sinh mâu thuẫn, qua nội dung khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và kết quả xác minh tại địa phương thì nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu trách nhiệm với gia đình. Đến năm 2013 mâu thuẫn đỉnh điểm chị H và anh H đã sống ly thân cho đến nay không còn quan tâm đến nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H đã được tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh H không có bất cứ ý kiến phản hồi nào và không có mặt các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tại phiên tòa. Việc này thể hiện anh H không thiện chí, thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Qua đây, thấy rằng anh H vi phạm nghiêm trọng nghĩa của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung:

Chị Đinh Thị H và anh Vũ Văn H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 19 tháng 2 năm 1996 và cháu Vũ Thị N, sinh ngày 01 tháng 2 năm 2002. Hiện nay hai cháu đều đã thành niên, phát triển bình thường về thể chất, tinh thần nên không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[3] Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Đinh Thị Hoa.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị H được ly hôn anh Vũ Văn H (tên gọi khác Vũ Tiến H).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị H phải nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự vào ngân sách Nhà nước (được trừ án phí bằng tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d theo biên lai thu 0003558 ngày 19 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Tập Vũ Thị Xuyên

Lương Thanh Thúy